

Bản án số: 53/2025/HSST
Ngày 27 - 02 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tuấn Long.

Thẩm phán: Bà Lại Thị Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Bùi Thị Đào;
- Bà Trần Thị Nga;
- Ông Cầm Văn Chinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Quàng Hồng Nét - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Như Hồng- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/HSST ngày 22 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo:

Giàng A D, tên gọi khác không; sinh năm 1964, sinh tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản NH, xã N, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp; trồng trọt; trình độ học vấn 02/10; dân tộc: Mông; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông: Giàng A N (đã chết); con bà Vừ Thị I (đã chết); Bị cáo sống chung như vợ chồng với Vừ Thị C, sinh năm 1964 (Bản án số: 14/2022/HNGĐ-ST của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Tuyên bố không công nhận vợ chồng với Vừ Thị C và Giàng A D là vợ chồng) là bị hại trong vụ án, bị cáo có 07 con (con lớn nhất sinh năm 1991; con nhỏ nhất sinh năm 2013); Tiền án; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 07/9/2024 cho đến nay “có mặt”.

- Người bào chữa cho bị cáo Giàng A D: Ông Đèo Văn Hải; Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La “có mặt”.

- Người bị hại: Bà Vừ Thị C; sinh năm 1964; địa chỉ; Bản HT, xã NT, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La (đã tử vong).

- Người đại diện hợp pháp theo pháp luật của bị hại *Vũ Thị C.*

+ Ông *Vũ Giồng C.*; sinh năm 1933; địa chỉ: Bản HTg, xã NT, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La (là bố đẻ của bị hại) “có mặt”.

+ Anh *Giàng Sĩ D.*, sinh năm 1991; địa chỉ: Bản NH, xã HM, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Anh *Giàng A C.*, sinh năm 1992; Anh *Giàng A P.*, sinh năm 1993; Anh *Giàng A C.*, sinh năm 1994; anh *Giàng A V.*, sinh năm 1996; đều trú tại: Bản N H, xã N Nu, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La (là con đẻ của bị hại) “đều có mặt”.

+ Chị *Giàng Thị Đ.*, sinh năm 1998; địa chỉ: Xóm D C, xã QT, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình (là con đẻ của bị hại) “có đơn xin xét xử vắng mặt”.

- Người đại diện theo uỷ quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại ông *Vũ Giồng Ch.*: Anh *Vũ A C.*, địa chỉ: Bản HT, xã NT, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 1982, bị cáo *Giàng A D* và bà *Vũ Thị C* chung sống với nhau như vợ chồng, theo phong tục tập quán địa phương, không có đăng ký kết hôn. Điều cùng trú tại bản NH, xã NN, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Quá trình sống chung *D* thường hay đánh đập, chửi bới bà *C* nên đã nhiều lần bà *C* bỏ về quê ngoại sinh sống. Đến ngày 12/01/2022, bà *C* có đơn xin ly hôn với *Giàng A D* gửi đến Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Ngày 29/4/2022, Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La đã có Bản án số 14/2022/HNGĐ-ST; Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa *Giàng A D* và *Vũ Thị C* là vợ chồng. Sau đó, bà *Vũ Thị C* chuyển về ở cùng họ hàng bên ngoại và thuê đất nương của gia đình ông *Quàng Văn T* thuộc khu vực HP, bản N K, xã NT, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La để làm ăn sinh sống.

Đến khoảng 10 giờ ngày 06/9/2024, *Giàng A D* điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu xám đen, biển kiểm soát 26B1 - 872.86 đi từ bản N H, xã NN, huyện Sông Mã đến nương ngô của bà *Vũ Thị C* với mục đích nói chuyện xin lỗi để bà *C* quay về chung sống cùng *D*. Khoảng gần 11 giờ cùng ngày, *D* gặp bà *C* đang nghỉ ở lán nương ngô, *D* đến ngồi nói chuyện rồi cầm tay kéo bà *C* lại gần nhưng bà *C* không đồng ý và nói sẽ đi Hà Nội làm thuê. *D* liền túm cổ áo bà *C* kéo lại gần nên làm đứt vòng cổ (loại vòng có các hạt cườm màu trắng), bà *C* thấy hạt cườm rơi ra đất nên cúi xuống để nhặt, *D* nảy sinh ý định giết bà *C* nên lấy con dao quắm phát nương của bà *C* dài 60 cm (cán dao dài 30 cm; lưỡi dao dài 21 cm có khẩu dao dài 09 cm) để trên sàn lán. *D* cầm dao tay phải chém 01 nhát vào vùng đầu phía sau bên trái làm bà *C* gục xuống nằm nghiêng sang bên phải ngửa phần mặt bên trái lên, *D* liền chém liên tiếp 05 (năm) nhát vào vùng đầu mặt bên trái của bà *C* gây vết thương sọ não, vỡ phức tạp xương thái dương trái, xương chẩm, dập não dẫn đến bà *Vũ Thị C* tử vong tại chỗ. Sau đó, *D* điều khiển xe mô tô đi về nhà tắm rửa thay quần áo và sinh hoạt bình thường. Đến 17 giờ 00 phút cùng ngày, anh *Lường Văn C.*, sinh năm 1989,

trú tại bản NK, xã N, huyện Sông Mã đến khu vực nương ngô của bà C để cắt cỏ cho bò ăn thì phát hiện bà Vũ Thị C đã tử vong nên trình báo đến Công an xã Nậm Ty, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Đến 21 giờ 40 phút cùng ngày, Giảng A D đã đến Công an huyện Sông Mã đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Hiện trường vụ án: Tại biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 21 giờ 45 phút ngày 06/9/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La xác định: Hiện trường là khu vực nương của gia đình ông Quảng Văn T (đã cho Vũ Thị C thuê) thuộc khu HP, bản NK, xã Nậm Ty, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Hướng Bắc giáp nương ngô nhà ông La Văn P; hướng Nam giáp nương ngô nhà ông Quảng Văn S, hướng Đông giáp đất khu vực bản Huổi Tòng, xã Nậm Ty, hướng Tây giáp nương ngô nhà ông Lường Văn C.

Hiện trường cụ thể tại nương ngô có 01 (một) lán nương (lán tạm nơi Vũ Thị C nghỉ ngơi) được phủ bạt làm mái che, không có tường vách diện tích rộng 2,3 m, dài 3,1 m, cao 1,78 m; nửa lán phía tây có 01 (một) sàn tre cao cách mặt đất 45 cm, kích thước dài 1,7 m, rộng 1,7 m có 04 cột bằng gỗ; giáp cột Tây bắc của lán về phía Bắc phát hiện tử thi Vũ Thị C nằm sấp, đầu quay về hướng Tây, hai chân quay về hướng Đông, thân nằm song song với cạnh lán, cách tử thi về phía Bắc 10 cm phát hiện 01 (một) con dao (cán dao quay về hướng Đông, mũi dao về hướng Tây). Trên nền đất cát và sàn tre của lán có nhiều vết máu dạng nhỏ giọt và dạng bắn diện 40 cm x 60 cm.

Ngày 19/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La, đã cho bị cáo Giảng A D tiến hành thực nghiệm điều tra. Kết quả bị cáo đã diễn tả lại hành vi, động tác đã thực hiện phù hợp với vết thương để lại trên người bị hại Vũ Thị C cùng các dấu vết và vật chứng đã thu giữ tại hiện trường vụ án.

Kết quả khám nghiệm tử thi và giám định: Bị hại Vũ Thị C, sinh năm 1964, trú tại bản HT, xã N, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Tại biên bản khám nghiệm tử thi Vũ Thị C hồi 22 giờ 50 phút ngày 06/9/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La, xác định: Tóc nạn nhân màu đen bết dính nhiều máu, đất cát; vết thương sắc gọn vùng thái dương trái và vùng cằm trái phía trên đứt vành tai trái 01 cm (vết 01); 01 vết thương nằm ngang vành tai trái kích thước 08 cm x 01 cm (vết 02), 01 vết thương nằm song song vết 02 kích thước 15 cm x 1,5 cm (vết 03); 01 vết thương song song vết 03 kích thước 6 cm x 0,3 cm (vết 04); dưới vết thương 01 cách 2,5 cm có 01 vết thương song song kích thước 4,5 cm x 0,5 cm (vết 05); dưới vết 5 cách 0,9 cm có 01 vết thương song song kích thước 08 cm x 1,5 cm (vết 06); các vết thương bờ mép sắc gọn có chiều hướng từ trái qua phải từ trên xuống dưới, từ trước ra sau; Các vết thương 01, 02, 03, 04 sâu sát xương làm vỡ xương thái dương và xương cằm trái vỡ phức tạp nhiều mảnh trên diện 17 cm x 8 cm để lộ tổ chức não dập nát trên diện dài 14 cm, rộng 6 cm, sâu 3 cm. Vết thương số 05 và vết thương số 06 làm đứt vỡ xương ống tai phức tạp trên diện dài 4,5 cm, rộng 2,5 cm, sâu 02 cm.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 1954/KLGĐTT - PT ngày 14/10/2024 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Sơn La, kết luận nguyên nhân

chết của Vũ Thị C: “06 vết thương sắc gọn vùng thái dương trái - cằm. Vỡ phức tạp nhiều mảnh rời xương thái dương trái, xương cằm. Dập nát tổ chức não diện rộng. Nguyên nhân chết: Vết thương sọ não: Vỡ phức tạp xương thái dương trái, xương cằm, dập não”.

Tại bản Kết luận giám định số: 602/811/24/KLGĐĐC-VPYQG ngày 18/9/2024 của Viện pháp y quốc gia xác định ADN thu từ mẫu gửi giám định ký hiệu C2 mẫu máu của Vũ Thị C: “Không tìm thấy các chất độc”.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 21/9/2024, đại diện gia đình bị hại Vũ Thị Ca là Vũ A C (bố đẻ của C) trú tại bản HT, xã Nậm Ty, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La có đơn yêu cầu Giàng A D phải bồi thường số tiền 200.000.000 đồng (trong đó: Mai táng phí là 40.000.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần là 160.000.000 đồng). Hiện Giàng A D chưa thực hiện việc bồi thường dân sự cho bị hại.

Tại bản Cáo trạng số: 15/CT-VKSSL-P2 ngày 21/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Giàng A D về tội: Tội giết người theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Giàng A D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng quyết định truy tố, nhất trí bồi thường dân sự theo yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại Vũ Thị C ngoài ra bị cáo không khai báo gì thêm.

Ông Vũ Giống Ch đại diện hợp pháp của bị hại có ý kiến, nhất trí như quyết định truy tố bị cáo Giàng A D của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố bị cáo về tội giết người, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền mai táng phí, đề nghị bị cáo phải bồi thường một khoản tiền tổn thất tinh thần cho ông và các con của bị hại là 160.000.000 đồng, trong đó bị cáo phải bồi thường cho ông số tiền là 20.000.000 đồng.

Anh Giàng Sĩ D, anh Giàng A C, anh Giàng A P, anh Giàng A C, anh Giàng A V. Nhất trí như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La. Không yêu cầu bị cáo Giàng A D phải bồi thường cho các anh số tiền chi phí mai táng phí và số tiền tổn thất tinh thần cho các anh Giàng Sĩ D, anh Giàng A C, anh Giàng A P, anh Giàng A C, anh Giàng A V, chị Giàng Thị Đ. Và anh Giàng Sĩ D nhất trí tự nguyện thỏa thuận bồi thường trước thay cho bị cáo Giàng A D khoản tiền tổn thất tinh thần cho ông Vũ Giống C là 20.000.000 đồng, ông Vũ Giống Ch nhất trí, bị cáo Giàng A D nhất trí bồi thường dân sự theo theo tự nguyện thỏa thuận bồi thường dân sự của các đại diện hợp pháp của bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La giữ nguyên quyết định truy tố, phát biểu trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Giàng A D phạm tội: Tội giết người.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 39, điểm s, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Giàng A D, tù chung thân.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Giàng A D được

quy định tại khoản 4 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Đề nghị chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường dân sự giữa các đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo đều không yêu cầu bị cáo Giàng A D phải bồi thường khoản tiền chi phí mai táng phí cho bị hại, các đại diện hợp pháp của bị hại các anh Giàng Sĩ D, anh Giàng A C, anh Giàng A P, anh Giàng A C, anh Giàng A V, chị Giàng Thị Đ, cháu Giàng Thị G không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền tổn thất tinh thần. Bị cáo phải bồi thường một phần khoản tiền cho ông Vũ Giồng C là bố đẻ của bị hại số tiền là 20.000.000 đồng. Đề nghị chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường dân sự giữa anh Giàng Sĩ D và ông Vũ Giồng C, anh D có trách nhiệm thanh toán cho ông Vũ Giồng C số tiền bị cáo phải bồi thường khoản tiền tổn thất tinh thần cho ông Vũ Giồng C là 20.000.000 đồng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình Sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tuyên trả cho bị cáo 01 chiếc xe máy biển kiểm soát: 26B-872.86; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A17K màu vàng. Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy 50 hạt cườm, 01 áo phông cộc tay màu xám của Giàng A Dua, quần dài bằng vải màu đen của Giàng A D; con dao cán gỗ, lưỡi bằng kim loại, đôi dép nân giả da của Giàng A D, áo sơ mi dài tay kẻ sọc xanh của Giàng A D; tiêu hủy phong bì niêm phong mẫu máu dính trên lá cây ngô, mẫu máu dính trên thanh tre tại sào tre lán nương;

Về án phí: Bị cáo là dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Lời bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo Giàng A D nhất trí như quyết định truy tố và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo là đúng người đúng tội, đúng quy định của pháp luật không bị oan sai. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo ra đầu thú, bị cáo là dân tộc thiểu số trình độ văn hóa hiểu biết pháp luật còn hạn chế, tại phiên tòa bị cáo đã tác động các con bồi thường dân sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Giàng A D mức phạt tù thấp nhất có thời hạn là 20 năm tù. Về trách nhiệm dân sự đề nghị chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và các đại diện hợp pháp của bị hại, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, vật chứng vụ án đề nghị xử lý giải quyết theo quy định của pháp luật. Bị cáo là dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị miễn án phí đối với bị cáo

Bị cáo Giàng A D nhất trí như lời bào chữa của Luật sư bào chữa và không có ý kiến bổ sung thêm lời bào chữa.

Các đại diện hợp pháp của bị hại Vũ Thị C đều nhất trí như lời luận tội của Viện kiểm sát: Các đại diện hợp pháp của bị hại các anh Giàng Sĩ D, anh Giàng A C, anh Giàng A P, anh Giàng A C, anh Giàng A V, đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có ý kiến đối đáp và tranh

luận.

Ý kiến tranh luận của Kiểm sát viên: Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo Giàng A D, nguyên nhân, điều kiện phạm tội, cứ vào tình tiết vào nhân thân, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo. Giữ nguyên quyết định truy tố và lời luận tội đối với bị cáo tại phiên tòa, không có đối đáp, tranh luận gì thêm. .

Lời nói sau cùng bị cáo Giàng A D đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Giàng A D:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Giàng A D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện Kiểm Sát cụ thể: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 06/9/2024, tại lán nương của bà Vừ Thị C thuộc khu HP, bản NK, xã NT, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Do không thuyết phục được bà Vừ Thị C quay về tiếp tục chung sống, Giàng A D nảy sinh ý định giết chết bà C, Dưa đã lấy 01 (một) con dao cán gỗ, lưỡi bằng kim loại, dao dài toàn bộ 60 cm, cán dao dài 30 cm, khẩu dao dài 09 cm, lưỡi dao dài 21 cm có mũi dao dạng quắm (là dao của bà C dùng để phát nương để trên sàn lán) rồi dùng tay phải cầm dao chém mạnh 01 (một) nhát vào vùng đầu phía sau bên trái làm bà C gục xuống nằm nghiêng sang bên phải ngửa phần mặt bên trái lên, D liền chém liên tiếp 05 (năm) nhát vào vùng đầu mặt bên trái của bà C gây vết thương sọ não, vỡ phức tạp xương thái dương trái, xương chẩm, dập não dẫn đến Vừ Thị C tử vong.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo Giàng A D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết quả điều tra, Quyết định truy tố được chứng minh bằng các căn cứ sau:

Biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 21 giờ 45 phút ngày 06/9/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La xác định: Hiện trường là khu vực nương của gia đình ông Quàng Văn T (đã cho Vừ Thị C thuê) thuộc khu HP, bản NK, xã NT, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Biên bản thực nghiệm điều tra ngày 19/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La, đã cho bị cáo Giàng A D tiến hành thực nghiệm điều tra. Kết quả bị cáo đã diễn tả lại hành vi, động tác đã thực hiện phù hợp với vết thương để

lại trên người bị hại Vũ Thị C cùng các dấu vết và vật chứng đã thu giữ tại hiện trường vụ án. vật chứng thu giữ; Kết quả nhận dạng vật chứng;

Biên bản khám nghiệm tử thi Vũ Thị C hồi 22 giờ 50 phút ngày 06/9/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 1954/KLGĐTT - PT ngày 14/10/2024 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Sơn La, kết luận nguyên nhân chết của Vũ Thị C: “06 vết thương sắc gọn vùng thái dương trái - cằm. Vỡ phức tạp nhiều mảnh rời xương thái dương trái, xương cằm. Dập nát tổ chức não diện rộng. Nguyên nhân chết: Vết thương sọ não: Vỡ phức tạp xương thái dương trái, xương cằm, dập não”.

Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa.

Từ các căn cứ chứng minh nêu trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Giàng A D phạm tội: Tội giết người được quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự.

[3] Tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo Giàng A D:

Xuất phát từ mâu thuẫn trong gia đình và do không được công nhận là vợ chồng, vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong sinh hoạt cuộc sống do bà Vũ Thị C không nhất trí quay về tiếp tục chung sống. Giàng A D đã sử dụng 01 quả mìn, dao dài 60 cm, chém mạnh 01 (một) nhát vào vùng đầu phía sau bên trái làm bà C gục xuống nằm nghiêng sang bên phải ngửa phần mặt bên trái lên, D liền chém liên tiếp 05 (năm) nhát vào vùng đầu mặt bên trái của bà C gây vết thương sọ não, vỡ phức tạp xương thái dương trái, xương cằm, dập não dẫn đến bị hại Vũ Thị C tử vong. Hành vi của bị cáo đã vi phạm tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ” được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự, quy định mức hình phạt tù từ 12 đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố bị cáo Giàng A D về tội: Tội giết người theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Giàng A D:

Bị cáo Giàng A D là người có đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, bị cáo biết được hành vi của mình là nguy hiểm đến tính mạng của bị hại. Bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm là dao tấn công liên tiếp nhiều phát vào vùng trọng yếu trên cơ thể của bị hại dẫn đến bị hại tử vong tại chỗ. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện tính chất côn đồ, coi thường sức khỏe, tính mạng của người khác, coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang lo sợ đối với quần chúng nhân dân nơi xảy ra sự việc. Là hành vi trái pháp luật, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sống của con người. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, gây mất trật tự an toàn chính trị xã hội tại địa phương.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự và hình phạt áp dụng đối với bị cáo Giàng A D.

Về nhân thân: Nhân thân bị cáo Giàng A D phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự. Nhân thân bị cáo là dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc

biệt khó khăn. Trình độ văn hóa thấp 2/10.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình giải quyết vụ án điều tra, truy tố, xét xử. Bị cáo thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã đầu thú về hành vi phạm tội của mình, một phần tích cực hợp tác với cơ quan tiến hành tố tụng giải quyết vụ án và tác động bồi thường dân sự. Đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo Giàng A D là dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, Trình độ văn hóa thấp hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào nhân thân bị cáo Giàng A D; Tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nguyên nhân, điều kiện bị cáo phạm tội. Hội đồng xét xử thấy cần lên một mức án tương xứng nghiêm khắc với hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng chế tài hình sự thật nghiêm khắc bằng hình thức tù không có thời hạn cách ly bị cáo ra ngoài, khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục. Như lời luận tội đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tại phiên tòa. Đây là bài học đối với bị cáo và răn đe đối với các đối tượng khác ở ngoài xã hội đang có ý định phạm tội tương tự. Mới đảm bảo tính nhân đạo, tính chất nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung nhất là công tác phòng chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay.

[6] Bị cáo Giàng A D đang bị tạm giam, Hội đồng xét xử xét thấy thời hạn tạm giam đối với bị cáo còn trên 45 ngày duy trì Quyết định tạm giam số 124/HSST-QĐTG ngày 28/01/2025 của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là phạt tù bị cáo Giàng A D còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung “phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm” được quy định tại khoản 4 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người được sinh ra lớn lên và cư trú ổn định tại địa phương, hiện nay không có nơi cư trú nào khác, căn cứ vào điều kiện thực tế của bị cáo không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Giàng A D.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa các đại diện hợp pháp của bị hại đều không yêu cầu bị cáo Giàng A D phải bồi thường khoản tiền chi phí mai táng phí cho bị hại, các đại diện hợp pháp của bị hại các anh Giàng Sĩ D, anh Giàng A Ch, anh Giàng A P, anh Giàng A C, anh Giàng A V, chị Giàng Thị Đ, cháu Giàng Thị G không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền tổn thất tinh thần, nay xét thấy cần chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận không đặt ra vấn đề giải quyết. Đại diện hợp pháp của bị hại ông Vũ Giống C yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền, tổn thất tinh thần là 20.000.000 đồng, bị cáo nhất trí bồi thường một phần khoản tiền tổn thất tinh thần cho ông Vũ Giống C là bố đẻ của bị hại và tự nguyện thỏa thuận bồi

thường dân sự giữa anh Giàng Sĩ D và ông Vũ Giồng C, anh D có trách nhiệm bồi thường cho ông Vũ Giồng C số tiền bị cáo phải bồi thường khoản tiền tổn thất tinh thần cho ông Vũ Giồng C là 20.000.000 đồng. Bị cáo Giàng A D nhất trí và tự nguyện thỏa thuận bồi thường dân sự theo yêu cầu của đại diện hợp pháp của người bị hại. Hội đồng xét xử xét thấy việc tự nguyện thỏa thuận bồi thường dân sự giữa bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội cần chấp nhận. Vận dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 592 Bộ luật Dân sự và Nghị quyết số 02/2022/NQ- HĐTP, ngày 6/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

[9] Về xử lý vật chứng, đồ vật, tài sản:

Đối với 01 chiếc xe máy, 01 chiếc điện thoại di động, do cơ quan điều thu giữ của bị cáo Giàng A D, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần tuyên trả lại cho bị cáo. Đối với 50 hạt cườm thu giữ của bị hại Vũ Thị C xét đây là tài sản của bị hại, tại phiên tòa các đại diện hợp pháp của bị hại đều đề nghị tiêu hủy và không còn giá trị sử dụng cần tuyên tịch thu tiêu hủy. Đối với các phong bì niêm phong mẫu máu dính trên cây ngô và mẫu máu dính trên thanh tre tại sân tre; 01 quần dài bằng vải màu đen của Giàng A D, 01 con dao cán gỗ, lưỡi bằng kim loại dài 60cm; dép lê giả da màu đen của Giàng A D; áo sơ mi dài tay kẻ sọc xanh trắng của Giàng A D; 01 áo phông cộc tay màu xám của Giàng A D đều là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội và vật không còn giá trị sử dụng cần tuyên tịch thu tiêu hủy. Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015. Điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Bị cáo Giàng A D là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc đối tượng được miễn án phí , miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch cho bị cáo Giàng A D. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Giàng A D phạm tội: Tội giết người.

Xử phạt bị cáo Giàng A D tù Chung thân, “thời hạn chấp hành hình phạt tù chung thân được tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 7/9/2024”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Giàng A D được quy định tại khoản 4 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 591 Bộ luật Dân sự.

Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường dân sự tại phiên tòa giữa bị cáo Giàng A D, đại diện hợp pháp của bị hại ông Vũ Giồng C, anh Giàng Sĩ D. Anh Giàng Sĩ D có trách nhiệm bồi thường cho ông Vũ Giồng C số tiền bị cáo Giàng A D phải bồi thường một phần khoản tiền tổn thất tinh thần cho ông Vũ Giồng C là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng chẵn).

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015. Điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên xử lý vật chứng (*Theo chi tiết trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/01/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La*) như sau:

* Tuyên trả lại cho bị cáo Giàng A D:

- 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn: xám đen, biển kiểm soát: 26B1-872.86, số khung: H218DY152492, số máy: HC12E-5152609, tại ổ khóa cắm 01 chìa khóa xe, không có nắp hộp xích, xe đã qua sử dụng.

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A17k màu vàng, bên trong lắp 02 sim điện thoại, đã qua sử dụng (đã được niêm phong).

* Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 50 (Năm mươi) hạt cườm.

- 01 (Một) hộp vật chứng nguyên niêm phong, bên trong hộp vật chứng niêm phong 01 áo phông cộc tay màu xám của Giàng A D.

- 01 (Một) chiếc phong bì còn nguyên niêm phong (Bên trong phong bì niêm phong mẫu máu dính trên lá cây ngô thu khi khám nghiệm hiện trường ngày 06/9/2024).

- 01 (Một) hộp vật chứng nguyên niêm phong (Bên trong niêm phong quần dài bằng vải màu đen do Giàng A D giao nộp ngày 06/9/2024).

- 01 (Một) con dao cán gỗ, lưỡi bằng kim loại, dao dài toàn bộ 60cm, cán dao dài 30cm, khẩu dao dài 09cm, lưỡi dao dài 21cm có mũi dao dạng quắm và nhọn một cạnh sắc, bản rộng nhất lưỡi dao là 05cm, chỗ hẹp sát khẩu dao là 03cm, đường kính cán dao 03cm, qua sử dụng.

- 01 (Một) hộp vật chứng niêm phong (Bên trong niêm phong đôi dép lê giả da màu nâu do Giàng A D giao nộp ngày 06/9/2024).

- 01 (Một) chiếc phong bì nguyên niêm phong (Bên trong niêm phong mẫu máu dính trên thanh tre tại sân tre lán nướng thu khi khám nghiệm hiện trường ngày 06/9/2024 vụ Vũ Thị C).

- 01 (Một) hộp vật chứng nguyên niêm phong (Bên trong niêm phong áo sơ mi dài tay kẻ sọc xanh trắng do Giàng A D giao nộp ngày 06/9/2024).

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch cho bị cáo Giàng A D.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, các đại diện hợp pháp cho bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27 tháng 02 năm 2024). Chị Giàng Thị Đ vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án theo thủ tục hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La;
- Những người TGTT;
- Phòng KTNV-THA;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Tuấn Long

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Tuấn Long